

ĐẠI TƯỚNG NGUYỄN CHÍ THANH QUA TƯ LIỆU CỦA MỸ

LÊ TÙNG LÂM*

Chiến tranh Việt Nam được xem là cuộc chiến tranh dài ngày nhất, hao người tốn của nhiều nhất trong lịch sử nước Mỹ. Nhưng cuối cùng, Mỹ đã thất bại và rút quân đội về nước. Đặc biệt, từ năm 1965, Mỹ thực hiện chiến lược "Chiến tranh cục bộ" tại Việt Nam hòng giành thắng lợi quyết định. Tuy nhiên, ngay tại miền Nam Việt Nam, quân Mỹ và đồng minh cùng quân đội Sài Gòn đã vấp phải những thất bại nặng nề trước quân đội và nhân dân Việt Nam. Trong chiến thắng lẫy lừng khắp năm châu đó, Đại tướng Nguyễn Chí Thanh đã đóng một vai trò rất quan trọng. Vậy người Mỹ "hiểu biết" về Đại tướng Nguyễn Chí Thanh như thế nào? Bài viết chỉ góp phần tìm hiểu một số nhận thức, đánh giá của Mỹ đối với Đại tướng Nguyễn Chí Thanh trong thời kì 1964 - 1967.

1. Khái quát một số tư liệu về Đại tướng Nguyễn Chí Thanh của Mỹ

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước vĩ đại của dân tộc Việt Nam, sự chỉ đạo của Đại tướng Nguyễn Chí Thanh là một trong các nhân tố quyết định cho những thắng lợi quan trọng của Quân giải phóng miền Nam Việt Nam trong những năm 1965-1967. Vì thế, người Mỹ và Chính quyền Sài Gòn đã rất quan tâm và nghiên

cứu về Đại tướng. Chúng tôi chỉ xin giới thiệu một số ít những công trình mà chúng tôi tiếp cận được trong kho tư liệu khổng lồ đã được giải mật của Mỹ.

Trước hết, ngày 4-9-1964, Mỹ đã có một bản nghiên cứu, đánh giá về mối quan hệ giữa Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (DRV) và Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam (NFLSVN) (1). Tài liệu đã phân tích, đánh giá những nhận định của các quan chức cấp cao của Việt Nam Dân chủ Cộng hòa như Hồ Chí Minh, Lê Duẩn, Hoàng Tùng, Võ Nguyên Giáp, Hồng Chương, Nguyễn Minh Vỹ... Đặc biệt, tài liệu đã trích dẫn đến 3 bài viết của Đại tướng Nguyễn Chí Thanh như:

1- Bài viết "*Chúng ta hãy tiếp tục nâng cao tinh thần chiến đấu của quân đội*" đăng trên Báo *Quân đội Nhân dân*, ngày 25-5-1963 về nhiệm vụ của quân đội Việt Nam. Theo đó, Quân đội Việt Nam (VNDCCH) phải thực hiện 2 nhiệm vụ cùng một lúc là "Xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và tiến hành cuộc đấu tranh giành thống nhất đất nước" (2).

2- Bài nhận định của Đại tướng Nguyễn Chí Thanh trên Tạp chí *Học tập*, số 7, tháng 7-1963 về "Ai sẽ giành chiến thắng ở miền Nam Việt Nam". Theo đó, Đại tướng cho rằng chúng ta phải tiếp tục xây dựng

* TS. Khoa Sư phạm, Khoa học xã hội, trường Đại học Sài Gòn

sự ổn định ở miền Bắc và phát triển phong trào cách mạng miền Nam. Hai nhiệm vụ đó quan hệ mật thiết với nhau.

3- Bài viết “*Cải tiến tư tưởng và lập trường vô sản của chúng ta*” trên Tạp chí *Học tập*, số 10, tháng 10-1963, Đại tướng xác định “Nhiệm vụ của chúng ta là cộng tác với đồng bào miền Nam trong cuộc đấu tranh chống Mĩ - những kẻ thù hùng mạnh nhất trong thế giới tư bản và nhóm bè lũ bán nước Ngô Đình Diệm, để giải phóng miền Nam và thống nhất tổ quốc” (3).

Thông qua việc nghiên cứu, tập hợp các bài viết trên của Đại tướng Nguyễn Chí Thanh, người Mĩ muốn làm rõ vai trò của Đại tướng cũng như những chỉ đạo của Hà Nội và sự viện trợ của Trung Quốc cho cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc ở miền Nam Việt Nam. Điều đó cũng chứng minh người Mĩ rất quan tâm đến vai trò của Đại tướng trong Bộ Chính trị và phong trào cách mạng miền Nam.

Thứ hai, sự kiện Đại tướng Nguyễn Chí Thanh được cử vào chiến trường miền Nam cuối năm 1964 cũng được quan tâm. Ngày 28-5-1965, Trung tâm nghiên cứu Đài châu Âu Tự do (4) báo cáo về sự “vắng mặt” của Nguyễn Chí Thanh ở Hà Nội từ đầu năm 1965. Tài liệu cũng đưa ra nhiều dự đoán về nguyên nhân Nguyễn Chí Thanh không xuất hiện trong cuộc đón tiếp Thủ tướng Liên Xô -Kosygin sang thăm Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tháng 2-1965. Trong đó, họ cũng đề cập đến khả năng Đại tướng được điều động vì một nhiệm vụ rất đặc biệt ở miền Nam Việt Nam.

Ngoài ra, năm 1967, khi Đại tướng Nguyễn Chí Thanh qua đời, Đài châu Âu Tự do cũng có bài J.C.K, “The Death of General Thanh”, *Radio Free Europe Research*, Communist Area, Date 10 July 1967. Tài liệu đã phân tích về vai trò của Đại tướng Nguyễn Chí Thanh và tác động của sự kiện Đại tướng qua đời năm 1967.

Theo đó, Việt Nam Dân chủ Cộng hòa sẽ mất đi một trụ cột quan trọng. Tình hình này tác động lớn đến cục diện chiến tranh ở miền Nam lẫn trong Bộ Chính trị.

Thứ ba, trong thời gian Đại tướng Nguyễn Chí Thanh ở miền Nam để trực tiếp chỉ huy cuộc kháng chiến, Mĩ và CIA cũng có nhiều thông tin, tài liệu về hoạt động của Đại tướng như:

Tài liệu *Communist Directed Forces in South Vietnam*, Vietnam Information Notes: Office of Media Services, Bureau of Public Affairs Department of State, Number 3, Relieved, May 1967, trình bày về nguồn gốc và vai trò của Quân giải phóng miền Nam và quá trình chỉ viện của quân đội miền Bắc (Quân chính quy) cho chiến trường miền Nam. Theo đó, miền Bắc đã chỉ viện cho miền Nam hàng ngàn người mỗi tháng. Đồng thời, tài liệu cũng thống kê số lượng các lực lượng quân sự của Mặt trận Dân tộc giải phóng tại miền Nam Việt Nam. Ba nhân vật mà Mĩ thấy có vai trò trực tiếp là Đại tướng Nguyễn Chí Thanh, Trung tướng Trần Văn Trà và Thiếu tướng Trần Độ. Tài liệu cũng khẳng định “cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc ở miền Nam là do sự chỉ đạo trực tiếp từ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Trong đó, vai trò trực tiếp trên chiến trường là Tướng 4 sao Nguyễn Chí Thanh” (5).

Nguyen Chi Thanh (Deceased 1967), History of The Vietnam War on Microfilm giới thiệu khái quát về quá trình hoạt động của Đại tướng từ năm 1961 ở Bộ Chính trị. Theo tài liệu, năm 1966, Đại tướng là Tư lệnh lực lượng cộng sản (Quân giải phóng miền Nam - ND) ở miền Nam Việt Nam. Đại tướng Nguyễn Chí Thanh là người quyết định trực tiếp đối với các chiến lược và chiến thuật tại miền Nam Việt Nam. Đại tướng quyết tâm bảo vệ quan điểm phải tăng cường lực lượng chính quy từ miền Bắc vào miền Nam. Đại tướng không

tán thành việc tiếp tục phát triển chiến tranh du kích với quy mô nhỏ. Vì điều kiện chiến tranh thay đổi: Mĩ đưa quân vào chiến đấu trực tiếp, nên Đại tướng Nguyễn Chí Thanh thấy phải thực hiện chiến tranh chính quy, quy mô lớn để đánh Mĩ.

Biographic General Nguyen Chi Thanh, US Mission Saigon, March 18, 1967 cung cấp nhiều thông tin về tiểu sử của Đại tướng Nguyễn Chí Thanh như năm sinh (năm 1915), nơi sinh của Đại tướng ở miền Trung Việt Nam. Tài liệu cũng nói về giai đoạn Nguyễn Chí Thanh là giáo viên ở Hà Nội, sau đó gia nhập vào Đảng Cộng sản Đông Dương cùng những chức vụ quan trọng mà Đại tướng đã trải qua. Tài liệu cũng nêu rằng Trung ương Cục miền Nam (COSVN) là một tổ chức bí mật, kết hợp giữa Đảng - Quân đội - Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam và được điều hành bởi Hà Nội.

Bên cạnh đó, tài liệu *Intelligence summary on Lao Dong Central Committee Membership of the Central Office for South Vietnam*, Item 208 đã chứng minh vai trò lãnh đạo của Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đối với cuộc kháng chiến của nhân dân miền Nam và lực lượng Quân giải phóng miền Nam Việt Nam. Tài liệu cung cấp thông tin về các nhân vật lãnh đạo cấp cao của COSVN như: Nguyễn Chí Thanh; (Nguyễn?) Phan Văn Đáng, Võ Chí Công, Trần Văn Trà (Trần Nam Trung), Nguyễn Văn Bường, Võ Văn Kiệt, Trần Độ.

Trong U.S. Department of State (1968), *Working Paper on the North Vietnamese Role in the war in South Vietnam*, Paper No.68, Bộ Ngoại giao Mĩ đã tìm hiểu toàn bộ quá trình hoạt động của Đại tướng Nguyễn Chí Thanh. Theo tài liệu mà Mĩ bắt được ngày 28-1-1967, Nguyễn Chí Thanh được biết với mật danh "Anh Sáu" là "người đứng đầu Trung ương Cục miền Nam từ năm 1965 đến năm 1967, và là chỉ

huy trưởng của cuộc nổi dậy". Tài liệu cũng đánh giá một số chiến lược chiến tranh du kích của Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam.

Trong hai Mùa khô 1965-1966 và 1966-1967, Quân Giải phóng miền Nam Việt Nam đánh bại nhiều cuộc hành quân càn quét của quân Mĩ - quân đội Sài Gòn và đồng minh. United States Mission in Vietnam, *Hanoi control of The Viet Cong Under General Nguyen Chi Thanh*, Press Release, March 18, 1967 cho biết: Năm 1967, trong chiến dịch Junction City ở Tây Ninh, phía Việt Nam Cộng hòa thu được 3 tấm hình của Trần Độ, Nguyễn Chí Thanh và Trần Văn Trà. Đây là những tài liệu mà Mĩ cho đó là những bằng chứng nữa cho thấy sự kiểm soát trực tiếp của Hà Nội đối với Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam. Tài liệu cho rằng mọi hoạt động chính trị, quân sự của Quân giải phóng miền Nam đều do "sự kiểm soát cuối cùng của Hà Nội thông qua một thành viên của Bộ Chính trị ở miền Nam - Tướng Nguyễn Chí Thanh".

Đặc biệt, Cơ quan tình báo Mĩ (CIA) cũng có những báo cáo chi tiết về Đại tướng Nguyễn Chí Thanh. Trong Central Intelligence Agency (1967), *Intelligence Memorandum: Problems Posed for North Vietnam by Death of Politburo Member Nguyen Chi Thanh*, No. 1365/67, 11 July 1967, Approved For release, Date: Jan, 2001, CIA đã có những đánh giá về vai trò của Đại tướng trong Bộ Chính trị và cả ở chiến trường miền Nam. Trong đó, tài liệu trình bày quá trình đồng chí Nguyễn Chí Thanh vào miền Nam hoạt động từ năm 1964 cho đến năm 1967. Tài liệu gồm 4 phần chính. Phần 1 nói về lý lịch của đồng chí Nguyễn Chí Thanh; phần 2 phân tích việc lựa chọn người có thể thay thế vai trò của Đại tướng trong Bộ Chính trị lẫn chỉ huy chiến trường miền Nam sau khi Đại

tướng qua đời. Phần 3 nói về tác động “sự ra đi” của Đại tướng đối với tình hình Bộ Chính trị Đảng Lao Động Việt Nam. Ở đó, diễn ra tranh luận giữa hai đường lối chủ lực là thân Liên Xô và thân Trung Quốc. Phần 4 nói về triển vọng của Việt Nam sau khi Đại tướng mất. Mặc dù có thể còn nhiều vấn đề chưa chính xác theo phía Việt Nam nhưng tài liệu đã chứng minh người Mĩ rất quan tâm đến sự hiện diện và “sự ra đi” của Đại tướng Nguyễn Chí Thanh.

Như vậy, mặc dù chưa tiếp cận một cách đầy đủ những tư liệu của Mĩ và các nước trên thế giới viết về Đại tướng Nguyễn Chí Thanh nhưng những gì chúng tôi tìm hiểu đã chứng minh được vai trò vô cùng quan trọng của Đại tướng Nguyễn Chí Thanh đối với Việt Nam trong thời kì chống Mĩ ác liệt nhất. Những thông tin từ bên ngoài còn những điểm chưa chính xác nhưng cũng giúp chúng ta có cách nhìn nhận, đánh giá khách quan hơn, tổng quát hơn về vai trò của Đại tướng Nguyễn Chí Thanh.

2. Vai trò của Đại tướng Nguyễn Chí Thanh trong Bộ Chính trị

Các tài liệu của Mĩ đều thừa nhận vai trò của Đại tướng Nguyễn Chí Thanh trong Bộ Chính trị là rất quan trọng. Theo Mĩ, “Tướng Thanh là một vị tướng bốn sao trong Quân đội Bắc Việt và là thành viên thứ tám của Bộ Chính trị Đảng Lao Động. Ông cũng là thành viên Hội đồng Quốc phòng của Chính phủ Bắc Việt” (6). Nguyễn Chí Thanh được phía Mĩ xem là một nhân vật khó có thể thay thế vì kinh nghiệm chính trị và quân sự của ông. Theo CIA đánh giá, “sự nghiệp của Thanh [Nguyễn Chí Thanh-ND] trong 10 năm qua rất gắn bó với Lê Duẩn - nhân vật số hai trong Đảng và là người đứng đầu của lực lượng chiến đấu trong sự lãnh đạo của Bắc Việt. Sự kiện Nguyễn Chí Thanh lên cấp cao đã xảy ra vào cuối những năm 1950 ngay sau khi Lê Duẩn bước vào vị trí số hai

trong Đảng” (7). Nhận định này có thể chưa chính xác vì đồng chí Nguyễn Chí Thanh đã từng giữ những chức vụ quan trọng trước khi được phong hàm Đại tướng như: Bí thư Tỉnh ủy Thừa Thiên (1938), Bí thư Phân khu Bình - Trị - Thiên để thống nhất lãnh đạo, chỉ huy 3 tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên (năm 1948) và sau đó là Bí thư Liên khu IV. Giữa năm 1950, Ông đảm nhiệm chức vụ Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị Quân đội Nhân dân Việt Nam. Có thể thấy, đây đều là những vị trí quan trọng để đảm bảo vai trò lãnh đạo của Đảng đối với cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân Việt Nam. Năm 1951, đồng chí Nguyễn Chí Thanh được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương và được bầu là Ủy viên Bộ Chính trị. Như vậy, từ năm 1951, đồng chí Nguyễn Chí Thanh đã là một trong những thành viên chủ chốt của Bộ Chính trị. Vị trí này ông đảm nhận cho đến khi qua đời năm 1967.

Năm 1959, khi Mĩ và Sài Gòn đang tiến hành cuộc chiến tranh xâm lược ở miền Nam Việt Nam, đồng chí Nguyễn Chí Thanh được phong hàm Đại tướng Quân đội Nhân dân Việt Nam. Năm 1961, đồng chí Nguyễn Chí Thanh được Trung ương Đảng giao nhiệm vụ phụ trách Ban Nông nghiệp Trung ương. Đại tướng đã có nhiều đóng góp quan trọng vào việc phát triển kinh tế của miền Bắc xã hội chủ nghĩa.

Đầu những năm 60, tình hình chiến trường miền Nam ngày càng ác liệt. Đặc biệt, Mĩ ra sức thực hiện chiến lược “Chiến tranh đặc biệt tăng cường” nhằm giành thắng lợi ở Việt Nam. Trước tình hình này, cuối năm 1964, Đại tướng Nguyễn Chí Thanh được Bộ Chính trị và Chủ tịch Hồ Chí Minh cử vào miền Nam để trực tiếp chỉ đạo cuộc kháng chiến ở miền Nam Việt Nam. Sự kiện này cũng được đối phương rất quan tâm.

Trong tài liệu của chuyên gia nghiên cứu về lãnh đạo của Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Douglas Pike cho rằng “Tướng Nguyễn Chí Thanh, một thành viên Bộ Chính trị và Ban Thư ký Đảng Lao Động Bắc Việt, được biết là đã không xuất hiện công khai ở miền Bắc Việt Nam từ cuối năm 1964” (8). Dù không có mặt ở Hà Nội, Đại tướng Nguyễn Chí Thanh cũng vẫn có rất nhiều bài lý luận về chính trị, quân sự sắc bén, đóng góp quan trọng vào kinh nghiệm chiến đấu của lực lượng quân sự Việt Nam. Phía Mĩ cũng thừa nhận rằng “Mặc dù không xuất hiện ở Hà Nội, ông Thanh là tác giả của một số bài viết về chiến tranh được xuất bản trong năm 1966 trên Học Tập - Tạp chí Lý luận của Đảng Lao Động, và có lẽ của những báo khác được xuất bản dưới những bút danh khác” (9).

Về tài năng và kinh nghiệm chiến đấu của Đại tướng Nguyễn Chí Thanh, CIA thừa nhận rằng “sự kết hợp giữa nền tảng quân sự với kinh nghiệm chính trị của Nguyễn Chí Thanh sẽ đưa ông thành người khó thay thế. Ông là người duy nhất (ngoài Võ Nguyên Giáp) giữ chức vụ cao cấp trong lực lượng vũ trang, và ông là một thành viên hàng đầu của bộ máy quân sự của Bộ Chính trị Bắc Việt. Ông cũng giữ một vị trí quan trọng trong Ban thư ký Đảng, chịu trách nhiệm thực thi các chính sách của Đảng. Là thành viên của ủy ban Quân sự Đảng, ông cũng có tiếng nói trong việc điều hành các lực lượng vũ trang” (10). Như vậy, người Mĩ cũng nhận thấy Đại tướng Nguyễn Chí Thanh là một người hội đủ tài năng về chính trị lẫn quân sự. Vì thế, khi Đại tướng qua đời, Đài châu Âu Tự do cho rằng “Cái chết của Tướng Nguyễn Chí Thanh là một mất mát to lớn đối với Cộng sản Việt Nam: người Bắc Việt đã đánh mất một trong những trụ cột quan trọng trong quân sự của họ” (11). Phía Mĩ cũng cho rằng sự qua đời của Đại tướng sẽ tác động

đến nội tình Đảng và Bộ Chính trị. CIA cũng nhận định là “Vấn đề trực tiếp nhất mà các nhà lãnh đạo Hà Nội phải đối mặt là việc [chọn người] thay thế ông Thanh - người đứng đầu bộ máy cộng sản ở miền Nam Việt Nam và cũng là thành viên trong Bộ chính trị” (12). Theo tài liệu, việc này sẽ có thể dẫn đến một sự xáo trộn đáng kể trong hàng ngũ lãnh đạo Đảng vì không dễ để tìm người phù hợp thay thế cho vị trí của Đại tướng Nguyễn Chí Thanh ở miền Nam cũng như trong Bộ Chính trị.

Theo tài liệu của CIA, những nhân vật có thể thay thế vai trò của Đại tướng Nguyễn Chí Thanh ở miền Nam là “Lê Đức Thọ - người có đường lối cứng rắn và gần Lê Duẩn, thứ hai là Phạm Hùng - là nhân vật đứng thứ 5 trong Bộ Chính trị, người từng có kinh nghiệm chỉ huy kháng chiến ở miền Nam. Người thứ ba là Văn Tiến Dũng - chỉ huy lực lượng của Quân đội Bắc Việt, là một thành viên luân chuyển trong Bộ Chính trị và cũng từng phục vụ ở Nam Việt Nam” (13). Theo CIA, Văn Tiến Dũng là người có vẻ phù hợp nhất cho một vị trí ở miền Nam. Tuy nhiên, thực tế thì đồng chí Phạm Hùng là người đã thay Đại tướng Nguyễn Chí Thanh để tiếp tục lãnh đạo cuộc kháng chiến ở miền Nam.

Như vậy, qua những tài liệu từ bên ngoài, chúng ta thấy được Đại tướng Nguyễn Chí Thanh là một nhà quân sự tài ba, nhà chính trị xuất sắc và có vai trò rất quan trọng đối với cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước của dân tộc Việt Nam. Vai trò này càng được thể hiện rõ nét hơn đối với cuộc kháng chiến ở miền Nam Việt Nam.

3. Vai trò của Đại tướng Nguyễn Chí Thanh ở miền Nam Việt Nam

Từ năm 1965, Mĩ thực hiện chiến lược Chiến tranh cục bộ (*Local War*) ở Việt Nam nhưng đã bị thiệt hại nặng nề. Quân Mĩ, đồng minh của Mĩ và Sài Gòn đã bị Quân Giải phóng miền Nam liên tiếp đánh bại.

Quân Giải phóng miền Nam được phía Mĩ gọi là “Việt Cộng” (*Vietnam Communist*). Theo Mĩ, “hàng trăm ngàn người ở Nam Việt Nam, gọi chung là Việt Cộng, đang tham gia vào một nỗ lực bạo lực để lật đổ chính quyền của quốc gia đó [Chính quyền Sài Gòn – ND]. Cùng với họ là nhiều đơn vị Quân đội Bắc Việt được Hà Nội ra lệnh chỉ viện cho miền Nam hàng nghìn người mỗi tháng” (14). Toàn bộ lực lượng ở miền Nam đều do Đại tướng Nguyễn Chí Thanh chỉ huy. Vì thế, tài liệu của Mĩ cũng nghiên cứu rất kĩ về vai trò của Đại tướng Nguyễn Chí Thanh.

Theo CIA, “kể từ đầu năm 1965, ông Thanh là nhân vật số một tại Trung ương Cục miền Nam (*Central Office for South Vietnam-COSVN*), trụ sở chính trị và quân sự cho cuộc nổi dậy của Cộng sản [cuộc kháng chiến của Quân giải phóng miền Nam-ND] ở Nam Việt Nam” và trong thời gian ở miền Nam (1964-1967), Đại tướng Nguyễn Chí Thanh được tin rằng “đã nắm giữ quyền ra quyết định trong tất cả việc lên kế hoạch, thực hiện chiến lược và triển khai các lực lượng Cộng sản, nó chỉ được xem xét đầy đủ bởi Bộ Chính trị ở Hà Nội” vì “Hà Nội muốn một người chỉ huy ngay tại chỗ có thể giành chiến thắng quân sự và cũng có thể báo cáo với lãnh đạo Bộ Chính trị về những diễn biến chính trị tiếp theo” (15) ở miền Nam. Còn Douglas Pike cũng thừa nhận rằng “Những báo cáo liên tục trong năm qua chứng tỏ Thanh vào miền Nam Việt Nam, nơi mà gần như chắc chắn ông là người chỉ đạo mọi nỗ lực chính trị và quân sự của Việt Cộng. Ông được chỉ định là người đứng đầu cả Chính trị và Quân sự của Trung ương Cục miền Nam (COSVN)” (16). Theo Mĩ, Trung ương Cục miền Nam “là một tổ chức bí mật, kết hợp Đảng - Quân đội - Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam (NFLSV) được điều hành bởi Hà Nội” (17).

Đúng như thế, Trung ương Cục miền Nam là một bộ phận của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam đặt dưới sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Trung ương Cục lãnh đạo nhân dân, trực tiếp chỉ đạo chính sách Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam để thực hiện thành công cuộc kháng chiến. Chủ tịch Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam là Luật sư Nguyễn Hữu Thọ. Tuy nhiên, phía Mĩ lại cho rằng “về mặt công khai, người đứng đầu Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam vẫn còn là một thành viên không thuộc Đảng - Nguyễn Hữu Thọ, là một nhân vật phụ của COSVN và không có quyền chỉ huy quân sự và chính trị trực tiếp về đường lối cơ bản của Việt Cộng ở miền Nam [...] nhận lệnh của Tướng Nguyễn Chí Thanh về các vấn đề chính trị cũng như quân sự” (18). Không những thế, Bộ Ngoại giao Mĩ cũng đã tìm hiểu toàn bộ quá trình hoạt động của Đại tướng Nguyễn Chí Thanh.

Theo tài liệu mà Mĩ bắt được ngày 28-1-1967, đồng chí Nguyễn Chí Thanh được biết với bí danh “Anh Sáu” là “người đứng đầu Trung ương Cục miền Nam từ năm 1965 đến năm 1967, và là chỉ huy trưởng của cuộc nổi dậy” (19). Còn Đài châu Âu Tự do thì cho rằng “Mặc dù sự hiện diện của ông [Nguyễn Chí Thanh-ND] ở Nam Việt Nam không bao giờ có thể được công khai, nhưng có nhiều lý do để tin rằng Tướng Thanh là nhân vật chính của quân đội Bắc Việt tư vấn cho quân đội Việt Cộng cách giải quyết cuộc chiến theo các điều kiện được trình bày bởi sự hiện diện của các lực lượng quân đội Mĩ ở miền Nam” (20).

Như vậy, các tài liệu của Mĩ, của Đài châu Âu Tự do đều cho rằng Đại tướng Nguyễn Chí Thanh là nhân vật số một, giữ vai trò quyết định về chính trị lẫn quân sự ở miền Nam Việt Nam. Như chúng ta biết,

khi vào miền Nam, Đại tướng Nguyễn Chí Thanh đảm nhận Bí thư Trung ương Cục miền Nam, kiêm Chính ủy các lực lượng vũ trang giải phóng miền Nam Việt Nam, trực tiếp chỉ đạo cách mạng miền Nam.

Không những thế, Đại tướng là một nhà quân sự tài ba khi lãnh đạo nhân dân miền Nam đánh bại nhiều cuộc càn quét của Mĩ. Đại tướng Nguyễn Chí Thanh đã thể hiện một sự lãnh đạo sáng suốt, linh hoạt và đầy tính sáng tạo. Chiến tranh du kích của Quân giải phóng miền Nam đã đánh bại chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” (*Special War*) của Mĩ. Tuy nhiên, theo Đại tướng thì “nếu ta phát triển chiến tranh du kích dù đến đỉnh cao, nhưng chỉ đánh nhỏ thì không thể giành thắng lợi hoàn toàn được, trong khi đó đối phương rất sợ khi thấy chủ lực ta xuất hiện” (21). Vì thế, Đại tướng yêu cầu chúng ta “phải có chủ lực mạnh đủ sức tiêu diệt từng tiểu đoàn, trung đoàn chủ lực của địch” (22). Nhận định này được Mĩ thừa nhận rằng Đại tướng “không đồng tình việc có thể lặp lại chiến thuật của quá khứ (trước năm 1965) và ngụ ý rằng các điều kiện chiến tranh leo thang năm 1965 (quân đội Mỹ) đã tạo ra một tình huống mới đòi hỏi phải có chiến lược mới dựa trên thực tế” (23). Sự hiện diện của đội quân hùng mạnh, hiện đại bậc nhất thế giới tại miền Nam buộc Đại tướng phải có sự điều chỉnh chiến lược cho phù hợp.

Đại tướng Nguyễn Chí Thanh đã phát huy sáng tạo cách đánh Mĩ khi chủ trương xây dựng “quả đấm chủ lực” và “bám thắt lưng địch mà đánh”, phát huy chiến tranh nhân dân trên toàn miền Nam kết hợp với phương châm đấu tranh “hai chân”, “ba mũi”, “ba vùng” giáp công, đánh Mĩ ngay tại những nơi chúng đóng quân, hành quân tìm diệt, nhằm vô hiệu hóa vũ khí, trang bị, kỹ thuật hiện đại của Mĩ. Sự sáng tạo trong chiến lược chiến tranh của Đại tướng

Nguyễn Chí Thanh cũng được Đại tướng Mĩ - Westmoreland thừa nhận.

Trong Điện tín 1238Z ngày 2-2-1967 gửi Chủ tịch Hội đồng Tham mưu trưởng liên quân Wheeler và Tư lệnh lực lượng Thái Bình Dương-Đô đốc Sharp, Đại tướng Westmoreland xác nhận “Thành viên Bộ Chính trị Nguyễn Chí Thanh cho rằng biện pháp thích hợp là khởi động chiến tranh linh hoạt với các cuộc tấn công đồng thời trên khắp miền Nam Việt Nam” (24). Nhờ chiến thuật đúng đắn, sáng tạo và đầy quyết liệt, quân dân miền Nam đã lập nên những chiến thắng vang dội ở Vạn Tường (Quảng Ngãi ngày 18-8-1965), Mùa khô 1965-1966 và Mùa khô 1966-1967, bước đầu làm phá sản chiến lược Chiến tranh cục bộ của Mĩ.

Tài năng quân sự của Đại tướng cũng được người Mĩ thừa nhận. Theo CIA, ngay sau khi Thanh [Đại tướng Nguyễn Chí Thanh] đến miền Nam Việt Nam, ông đã phải đối mặt với sự cần thiết phải phát triển cả chiến lược và chiến thuật để đối phó với sự gia tăng nhanh chóng lực lượng chiến đấu của Mĩ. Đại tướng Nguyễn Chí Thanh “tin rằng có thể duy trì đà phát triển của những người Cộng sản chống lại Quân lực Việt Nam Cộng hòa và rằng Cộng sản có thể tiếp tục khởi động các cuộc tấn công quy mô lớn chống lại các lực lượng Mĩ. Ông [NCT] lập luận rằng Mĩ hi vọng buộc Cộng sản phải từ bỏ các chiến thuật chiến tranh linh hoạt và quay trở lại chiến tranh du kích” (25) - điều này sẽ có lợi cho Mĩ vì chiến tranh du kích khó có thể đương đầu với những lực lượng chính quy được trang bị đầy đủ của Mĩ. Rõ ràng, CIA đã phân tích được chủ trương và biện pháp điều hành kháng chiến của Đại tướng. Tuy nhiên, theo chúng tôi, điều quan trọng nhất là người Mĩ đã có những báo cáo mang tính cập nhật liên tục về những chỉ đạo chiến lược, về vai trò của Đại tướng Nguyễn

Chí Thanh tại miền Nam nhưng Mĩ không thể làm gì khác được, không thể đánh lại Đại tướng của Việt Nam và phải chấp nhận thất bại. Qua đó, tài năng về quân sự, chính trị của Đại tướng Nguyễn Chí Thanh càng được nâng cao hơn.

4. Một số điểm cần trao đổi trong những tài liệu của Mĩ về Đại tướng Nguyễn Chí Thanh

Qua một số nội dung nêu trên, chúng ta thấy được tầm ảnh hưởng của Đại tướng Nguyễn Chí Thanh không chỉ đối với quân và dân Việt Nam mà cả giới cầm quyền của Mĩ. Tuy nhiên, việc nghiên cứu về Đại tướng của Mĩ cũng còn một số điểm chưa thật chính xác. Chúng tôi căn cứ vào các tài liệu của Việt Nam để làm rõ những điểm khác biệt của tài liệu bên ngoài.

Trước hết, về tiểu sử của Đại tướng Nguyễn Chí Thanh. Các tài liệu cho rằng Đại tướng Nguyễn Chí Thanh sinh khoảng năm 1915 ở tỉnh gần Thanh Hóa hoặc Thừa Thiên (26). Hoặc “Nguyễn Chí Thanh sinh năm 1915, ở miền Trung Việt Nam” (27). Như vậy, về năm sinh và nơi sinh của Đại tướng trong nhận thức của người Mĩ chưa chính xác lắm. Theo các tài liệu của Việt Nam, Đại tướng sinh ngày 1-1-1914 ở thôn Niêm Phò, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên-Huế” (28).

Thứ hai, quá trình học tập, làm việc của Đại tướng chưa thật chính xác. Các tài liệu bên ngoài cho rằng “trước Chiến tranh thế giới thứ hai, ông là một giáo viên ở Hà Nội” (29). Còn Douglas Pike cho rằng “Ông học ở Huế cho đến khoảng năm 1936 và ông được nhận một vị trí giảng dạy tại Hà Nội. Một thời gian ngắn sau khi hoàn thành chương trình giáo dục chính thức, Thanh chịu ảnh hưởng của Tố Hữu, gia nhập Đảng Cộng sản Đông Dương (PCI), và trở thành Bí thư của tỉnh Thừa Thiên” (30). Như vậy, theo tài liệu này thì Đại tướng chắc chắn xuất thân trong gia đình khá giả, học hành đến

nơi đến chốn và trở thành giáo viên dạy học ở Hà Nội.

Tuy nhiên, theo các tài liệu của Việt Nam, đồng chí Nguyễn Chí Thanh sinh ra và lớn lên “trong một gia đình nông dân ở thôn Niêm Phò, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên-Huế. Anh học hết lớp Nhất tiểu học, rồi ở nhà cày ruộng và đi làm thuê ở đồn điền trồng chè thuộc huyện Phong Điền. Năm 17 tuổi (1931) anh đã làm những công việc nặng nhọc và tham gia các cuộc đình công đòi chủ trả tiền công cho người lao động” (31). Còn tài liệu khác cho rằng tuy ông cũng được học hành đàng hoàng nhưng do cha mất khi ông mới 14 tuổi. Do đó, cuộc sống khó khăn gia đình buộc ông phải thôi học, đi làm tá điền kiếm sống và nuôi gia đình. Như vậy, tài liệu bên ngoài đã có những nhận thức chưa chính xác về xuất thân của đồng chí Nguyễn Chí Thanh.

Việc đồng chí Nguyễn Chí Thanh làm giáo viên ở Hà Nội thì tài liệu Việt Nam chưa thấy xuất hiện thông tin này. Mặt khác, nhận định việc đồng chí Nguyễn Chí Thanh vì ảnh hưởng của Tố Hữu mà gia nhập Đảng Cộng sản Đông Dương thì chưa thỏa đáng. Theo tài liệu Việt Nam, đồng chí Nguyễn Chí Thanh “được các đồng chí Phan Đăng Lưu, Nguyễn Chí Diểu giác ngộ cách mạng” (32) chứ không phải đồng chí Tố Hữu [vì lúc này Nguyễn Chí Thanh vẫn ở Thừa Thiên chứ không ra Hà Nội như tài liệu nước ngoài]. Tháng 7-1937, đồng chí Nguyễn Chí Thanh được kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương và làm Bí thư chi bộ Niêm Phò. Đầu năm 1938, ông làm Bí thư tỉnh Thừa Thiên. Tháng 9-1938, đồng chí Nguyễn Chí Thanh “lãnh đạo nhân dân Thừa Thiên đấu tranh làm thất bại dự án tăng thuế của Pháp và chính quyền Nam triều... và bị kết án 2 năm tù” (33) và đến năm 1941 mới vượt ngục thành công, trở về Thừa Thiên, lập lại tỉnh ủy lâm thời. Như

vây, theo tài liệu này thì đồng chí Nguyễn Chí Thanh không thể vừa có mặt ở Hà Nội để dạy học, lại vừa lãnh đạo đấu tranh ở Thừa Thiên

Thứ ba, quá trình hoạt động của Đại tướng Nguyễn Chí Thanh từ năm 1945-1949 cũng có một số nhận xét đáng chú ý. Douglas Pike cho rằng “Từ năm 1946-1949, Thanh được đưa sang Liên Xô để học tập lý luận của chủ nghĩa Mác. Sau đó, Thanh viết bài nghiên cứu lý luận về học thuyết Mác cho đến năm 1964. Quá trình hoạt động của Đại tướng Nguyễn Chí Thanh từ khi rời Hà Nội (năm 1964) và đi vào miền Nam hoạt động” (34). Quá trình Đại tướng viết các bài Lý luận về chủ nghĩa Mác và đi vào miền Nam hoạt động là đúng. Tuy nhiên, thông tin Đại tướng được đưa sang Liên Xô để học tập thì chúng tôi chưa kiểm chứng được từ phía Việt Nam. Tôi rất hi vọng nhận được ý kiến chia sẻ của các nhà khoa học.

Thứ tư, việc đánh giá về nội bộ Đảng Lao Động Việt Nam cũng như trong Bộ Chính trị của những tài liệu phía Mĩ vẫn chưa chính xác. Sau khi Đại tướng Nguyễn Chí Thanh qua đời, CIA cho rằng “Cái chết vì đau tim của Nguyễn Chí Thanh tại Hà Nội ngày 6 tháng 7 đặt ra hai vấn đề cấp thiết và quan trọng đối với 10 thành viên còn lại của Bộ Chính trị và có thể [tạo nên...] những sự phân hóa sâu sắc trong lãnh đạo Đảng [...], có thể sẽ tạo ra sự mâu thuẫn giữa hai bên là phái quân sự (do Lê Duẩn đứng đầu) và phái do Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp lãnh đạo”. Thậm chí, tài liệu còn nhận định “Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp cố gắng đưa người của mình thay thế vị trí của ông Thanh để giảm bớt sức mạnh của phái quân sự” (35). Tài liệu CIA cũng cho rằng “tướng Thanh là một người có hệ ý thức cứng rắn, và những cá nhân thân Bắc Kinh từng chia sẻ những khuynh hướng này có thể muốn có

một người khác theo kiểu của Thanh giữ vị trí của ông trong Bộ Chính trị” (36).

Trong Bị vong lục của Trợ lý Bộ trưởng Ngoại giao McBundy gửi cho Ngoại trưởng Dean Rusk ngày 18-7-1967 cũng có nhận định rằng “Cái chết của Nguyễn Chí Thanh, dù đã xảy ra, chắc chắn đã giáng một đòn và một sự mất mát đối với phe cứng rắn” (37) và “Có ít nhất từ tất cả những điều này có thể có một cuộc tranh luận chiến lược rộng giữa phái “bồ câu” [do Hồ Chí Minh đứng đầu] và phái “diều hâu” (38) [do Lê Duẩn đứng đầu]. Nhận định này chưa được thừa nhận chính thức ở Việt Nam và có thể sẽ tạo ra nhiều tranh luận. Tuy nhiên, tài liệu của Bộ tư lệnh Mĩ lại cho rằng “Công cụ để thực hiện lập trường của Hồ Chí Minh và Phạm Văn Đồng tiếp tục là Bộ chính trị của Đảng Lao Động. Trung tâm kiểm soát chính trị cao nhất này gồm Lê Duẩn, Tướng Võ Nguyên Giáp, Trường Chinh, Lê Đức Thọ và người chỉ huy Việt cộng Nguyễn Chí Thanh cho đến khi ông này qua đời hồi tháng 7” (39). Có thể thấy, nhận định

này của Mĩ đã thừa nhận một sự lãnh đạo thống nhất của Đảng Lao Động Việt Nam đối với toàn bộ cuộc chiến tranh Việt Nam. Đặc trưng cơ bản của thể chế chính trị Việt Nam khác với Mĩ là tập thể lãnh đạo, Đảng lãnh đạo tất cả. Vì thế, khó có sự phân hóa sâu sắc, mâu thuẫn trong nội bộ như CIA đánh giá.

Thứ năm, về chiến lược chiến tranh ở miền Nam, tài liệu cho rằng “Nguyễn Chí Thanh bảo vệ quyết định đưa quân đội Bắc Việt vào Nam (năm 1965) và cố gắng làm mất uy tín những người lập luận ủng hộ cuộc chiến tranh du kích lâu dài theo các mô hình “chiến tranh cách mạng nhân dân” (40). Thậm chí, CIA còn nhận định việc Đại tướng Nguyễn Chí Thanh chủ trương thực hiện chiến tranh chính quy đã gây ra sự bất đồng trong Bộ Chính trị.

chống đối Đại tướng “lập luận rằng phát triển mạnh hơn lực lượng du kích để buộc và giải tán các lực lượng Mĩ [...] và cách tiếp cận của ông ta [Nguyễn Chí Thanh] là tạo ra sự quá tải về nguồn nhân lực cho miền Nam” (41). Tuy nhiên, sự chi viện lực lượng, vũ khí, trang thiết bị của Việt Nam Dân chủ Cộng hòa cho chiến trường miền Nam tăng nhanh đến hàng nghìn lượt mỗi tháng trong những năm 60 là minh chứng rõ ràng cho sự thiếu chính xác trong nhận định của CIA. Bất chấp những “nỗ lực” ném bom phá hoại miền Bắc của Mĩ, dù trong giai đoạn chiến dịch Sấm Rền (*Rolling Thunder*) được đẩy mạnh thì mức độ thâm nhập của Bắc Việt vào Nam Việt Nam đã tăng từ 35.000 người trong năm 1965 lên tới 90.000 người trong năm 1967 (42). Thậm chí, Mĩ cho rằng “dù trong giai đoạn lịch sử bị không kích dữ dội nhất, đường mòn Hồ Chí Minh vẫn là huyết mạch phục vụ liên tục của công sản. Ngay từ giữa năm 1965, Bắc Việt có thể di chuyển 5.000 người và 400 tấn hàng vào miền Nam Việt Nam mỗi tháng” (43).

CHÚ THÍCH

(1). *Statements Indicating the Relationship between The NFLSVN and The DRV*, IRS/AF - Viet-Nam. Unit, M-565-64, September 4, 1964.

(2). Nguyễn Chí Thanh, “Chúng ta hãy tiếp tục nâng cao tinh thần chiến đấu của quân đội”, Báo Quân đội Nhân dân, ngày 25-5-1963, tr. 3

(3). Nguyễn Chí Thanh, *Cải tiến tư tưởng và lập trường vô sản của chúng ta*, Tạp chí Học tập, số 10, tháng 10-1963, tr. 5.

(4). J.C.K, “The Disappearance of General Thanh”, *Radio Free Europe Research*, Communist Area, Date 28 May 1965.

(5), (14). *Communist Directed Forces in South Vietnam*, Vietnam Information Notes: Office of

Như vậy, ngay trong những tài liệu của Mĩ cũng đã chứng minh sự thiếu chính xác trong các nhận định đánh giá của CIA về đồng chí Nguyễn Chí Thanh.

Thay lời kết luận

Trong cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước, Đại tướng Nguyễn Chí Thanh giữ vai trò rất quan trọng trong việc lãnh đạo quân dân miền Nam trực tiếp đánh bại chiến lược Chiến tranh cục bộ của Mĩ. Vì thế, người Mĩ đã dành nhiều thời gian, công sức tìm hiểu, theo dõi về Đại tướng Nguyễn Chí Thanh. Người Mĩ đã có nhiều cách nhìn nhận, đánh giá về Đại tướng. Tuy còn một số điểm chưa được chính xác nhưng nó đã chứng minh được vai trò to lớn của Đại tướng đối với cuộc kháng chiến của nhân dân miền Nam Việt Nam. Ngày nay, Đại tướng Nguyễn Chí Thanh đã đi xa nửa thế kỉ, nhiều tài liệu mật của Mĩ đã được công bố, giải mật thì vai trò của Đại tướng càng được thể hiện rõ nét hơn. Những công lao to lớn của Đại tướng sẽ sống mãi trong lòng dân tộc.

Media Servies, Breau of Public Affairs Department of State, Number 3, Relieved, May 1967. pp. 2, 1.

(6). *Biographic General Nguyen Chi Thanh*, US Mission Saigon, March 18, 1967.

(7), (10), (12), (13), (15), (25), (35), (41). Central Intelligence Agency (1967), *Intelligence Memorandum: Problems Posed for North Vietnam by Death of Politburo Member Nguyen Chi Thanh*, No. 1365/67, 11 July 1967, Approved For release, Date: Jan, 2001, pp. 4-5, 2, 3-4, 2, 2-3, 2, 3.

(8), (9), (16), (26), (30), (34). Douglas Pike, *North Vietnam Leadership Study: Nguyen Chi Thanh*, May, 1972, pp.2, 2, 3, 3, 3.

(11), (20). J.C.K, "The Death of General Thanh", *Radio Free Europe Research*, Communist Area, Date 10 July 1967.

(17), (18), (27), (29). *Biographic General Nguyen Chi Thanh*, US Mission Saigon, March 18, 1967.

(19). U.S. Department of State (1968), *Working Paper on the North Vietnamese Role in the war in South Vietnam*, Paper No.68, pp. 1.

(21), (22). *Đại tướng Nguyễn Chí Thanh - Tổng tập*, Nxb. Quân đội Nhân dân, Hà Nội, 2009, tr. 706, 704.

(23). *Nguyen Chi Thanh (Deceased 1967)*, History of The Vietnam War on Microfilm.

(24). David S.Patterson (General Editor, 2002), *Foreign Relations of the United States, 1964-1968, Volume V, Vietnam 1967*, United States Government Printing Office, Washington, pp. 7.

(28). *Đại tướng Nguyễn Chí Thanh với cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước*, Nxb. Quân đội Nhân dân, Hà Nội, 2004, pp. 9.

(31), (32), (33). *Đại tướng Nguyễn Chí Thanh với cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước*, Nxb. Quân đội Nhân dân, Hà Nội, 2004, pp.9.

(36), (39). Commander US Military Assistance Comman, Viet Nam (1968), *Command History*, Vol. I - 1967. Military History Branch, Saigon, Vietnam, pp. 13-14.

(37), (38). David S.Patterson (General Editor, 2002), *Foreign Relations of the United States, 1964-1968, Volume V, Vietnam 1967*, United States Government Printing Office, Washington, pp. 626.

(40). *Nguyen Chi Thanh (Deceased 1967)*, History of The Vietnam War on Microfilm.

(42). George Herring (1996). *America's Longest War: The United States and Vietnam, 1950-1975*, Third Edition, McGraw-Hill, Inc, pp. 156.

(43). James S.Olson, Randy Roberts (1996), *Where the Domino Fell: America and Vietnam (1945-1995)*, St. Martin's Press, New York, pp. 155.

SỰ HÌNH THÀNH CÁC CƠ SỞ QUÂN Y CỦA PHÁP...

(Tiếp theo trang 51)

(43). Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương: "*Lịch sử Viện vệ sinh dịch tễ Trung ương (1945-2000)*", Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2001, tr. 21.

(44). Marie Paul Bord: "*Mère Benjamin*", les Archives de la Maison-Mère des Sœurs de Saint Paul de Chartres, Paris, 1er Semestres 1982, tr.57-58.

(45). Triển lãm "*Bước chân truyền giáo các tỉnh dòng Hà Nội 1883-1954*", nhà dòng Thánh Saint Paul de Chartres, số 37 Hai Bà Trưng, Hà Nội - kết quả chuyến đi thực địa của tác giả vào tháng 9 năm 2015.

(46). Laurence Monnais-Rousselot: "*Autopsie d'un mal exotique à part: la variole et la vaccine en Indochine française (1860-1939)*", Revue française d'histoire d'Outre-mer, Année 1995, Volume 82, Numéro 309, tr.507.

(47). FR/ANOM/GGI/66340: "*Médicaments, produits pharmaceutiques, marchés, correspondances, Secrétariat permanent de la défense nationale 1888-1936*", Phòng Phủ toàn quyền Đông Dương, Trung tâm Lưu trữ Aix-en-Provence Pháp - Tài liệu do GS.TS. Đỗ Quang

Hưng, Trường Đại học Khoa học Xã hội & Nhân văn cung cấp.

(48). GGI 1916: *Ouverture de l'infirmerie de Dap Cau*, Phòng Phủ Toàn quyền Đông Dương, Trung tâm Lưu trữ Quốc gia I, Việt Nam.

(49). Doctor Hocquard: "*Une campagne au Tonkin*", Paris, Librairie Hachette et Cie, 1892, tr.247.

(50). Maurice Rivers: "*Le service de santé en Indochine (1858-1945)*", Association National des Anciens et Amis de l'Indochine et du Souvenir Indochinois (A.N.A.I).

(51). Maurice Rivers: "*Le service de santé en Indochine (1858-1945)*", Association National des Anciens et Amis de l'Indochine et du Souvenir Indochinois (A.N.A.I).

(52). Vũ Trọng Phụng: "*Lục xỉ*", phóng sự xã hội, 1937.

(53). V.Roufflandies: "*La peste bubonique au Tonkin*", Revue Indo-chinoise, N4, 29 Février/1904, tr. 219.

(54). Maurice Rivers: "*Le service de santé en Indochine (1858-1945)*", Association National des Anciens et Amis de l'Indochine et du Souvenir Indochinois (A.N.A.I).